| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG PHÚ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 04 - 7 - 2023.
"V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trà Minh Châu.

Bà Trần Thúy Kiều.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Cao Thanh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị D trình bày: Vào năm 2018, bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/6/2018. Sau khi kết hôn bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ không chung sống từ đầu năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ có 01người con chung là cháu Cao Quốc Đ, sinh ngày

03/5/2017. Hiện nay, con chung đang sống với ông Cao Thanh Đ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên đơn bà Thạch Thị D yêu cầu ly hôn với ông Cao Thanh Đ; bà D nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà D không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà D không yêu cầu gì.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2023 và biên bản hòa giải ngày 12/6/2023 bị đơn ông Cao Thanh Đ trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà D về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà D thì ông không thống nhất ly hôn vì ông còn thương vợ thương con, ông muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Về con chung: Ông thống nhất trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Cao Thanh Đ trình bày: Hôm nay ông đồng ý ly hôn với bà Thạch Thị D, về con chung ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Cao Thanh Đ chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D; giao cháu Cao Quốc Đại, sinh ngày 03/5/2017 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét, về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị D trình bày: Vào năm 2018, bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/6/2018. Bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Cao Thanh Đ và bà D nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà D không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà D không yêu cầu gì. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý

vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn ông Cao Thanh Đ hiện đang cư trú tại ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Thạch Thị D.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107, ngày 14/6/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bà D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2019, bà D và ông Đ phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Bà D bỏ đi nơi khác sinh sống mặc dù ông Đ đã lên gặp nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm nên bà D và ông Đ đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, bị đơn ông Cao Thanh Đ thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như bà D trình bày và ông Đ đồng ý ly hôn với nguyên đơn bà Thạch Thị D. Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà D và ông Đ trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, Tòa án đã động viên vợ chồng về hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà D và ông Đ đoàn tụ nhưng bà D vẫn kiên quyết ly hôn với ông Đ và tại phiên tòa ông Đ cũng đồng ý ly hôn với bà D. Như vậy tình cảm vợ chồng của ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông Đ.

[5] Về con chung: Bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ xác định trong thời gian chung sống, bà D và ông Đ có 01 người con chung là Cao Quốc Đại, sinh ngày 03/5/2017, hiện đang sống chung với ông Đ; bà D nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho ông Đ, ông Đ cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đại, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu Đại cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà D mà không ai được cản trở.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Thanh Đ không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ xác định trong thời gian chung sống không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Cao Thanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị D được ly hôn với ông Cao Thanh Đ.

1.2. Về con chung: Giao cháu Cao Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2017 cho ông Cao Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Thạch Thị D không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Thạch Thị D mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị D và ông Cao Thanh Đ xác định trong thời gian chung sống không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006905 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà Thạch Thị

D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Cao Thanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Ánh**